

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

Trần Thị Mai An

**TỔ CHỨC XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI CƠ TU
HUYỆN NAM ĐÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Chuyên ngành: Nhân học văn hóa

Mã số: 62 31 65 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC VĂN HÓA

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Khổng Diễm
2. TS. Bùi Văn Đạo

HÀ NỘI - 2013

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Tổ chức xã hội là một trong những thành tố quan trọng của văn hoá tộc người, là chất kết dính cộng đồng, hướng đến sự vận hành trôi chảy của cấu trúc xã hội. Trong Nhân học, tổ chức xã hội là một trong những hướng được nhiều nhà nghiên cứu lựa chọn. Nội hàm của mảng học thuật này rất phong phú khiến ranh giới các vấn đề cụ thể cần nghiên cứu của nó với các mảng học thuật khác không dễ tách bạch được.

Tổ chức xã hội truyền thống của các dân tộc thiểu số cũng như đa số trên thế giới và ở Việt Nam đều phản ánh thành phần cấu trúc, cơ chế hoạt động, hay thiết chế tồn tại cụ thể của một hệ thống các quan hệ, tập hợp liên kết cá nhân trong cộng đồng nhằm đạt được một mục đích nhất định nào đó. Dựa vào các nguyên lý về dòng máu hay quan hệ công xã láng giềng, mà tổ chức xã hội đã được xem xét ở nhiều cấp độ khác nhau như nhóm, gia đình, dòng họ, bản làng... Trong xu thế đổi mới, giao lưu hội nhập hiện nay, hầu hết các tổ chức xã hội đều không giữ được những khuôn mẫu truyền thống của mình. Sự thay đổi đó biểu hiện nhiều xu thế hay các trạng huống vận động mới của văn hóa, xã hội con người, có mặt hạn chế và cũng có mặt tích cực. Nghiên cứu tổ chức xã hội truyền thống của một tộc người cụ thể, như người Cơ tu ở huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế trong bối cảnh hiện tại, là một trong những công việc giúp sự tiếp cận vấn đề lý luận cũng như thực tiễn nghiên cứu có nhiều ý nghĩa hơn.

Với dân số khoảng 61.588 người, phân bố chủ yếu ở hai tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên Huế, Cơ tu là một trong những dân tộc thiểu số còn lưu giữ được nhiều yếu tố văn hóa bản địa trong số 54 tộc người đang sinh sống trên đất nước Việt Nam. Từ những hợp phần gia đình, dòng họ, bản làng, bức tranh tổ chức xã hội truyền thống của tộc người dần được hiện lên với những cấu trúc, quy mô và cơ chế hoạt động khác nhau. Ở mỗi thời điểm, mỗi hoàn cảnh, tổ chức xã hội ấy thể hiện những dấu ấn tiếp biến trong cấu trúc hoạt động và chức năng của mình. Trong bối

cảnh hiện tại, những thay đổi về bản chất, cấu trúc, chức năng, quan hệ gia đình, dòng họ, bản làng cộng đồng người Cơ tu đang là những xu thế biến đổi tất yếu của quá trình tộc người. Tuy nhiên, điểm tất yếu đó không phải bao giờ cũng mang đến những thuận lợi hay sự hòa hợp với xu thế, bối cảnh của sự thay đổi. Việc nhận diện một cách chính xác những giá trị trong tổ chức xã hội truyền thống tộc người là những khởi đầu thuận lợi và hữu hiệu trong việc xác định mối quan hệ giữa cơ chế vận hành theo tập quán pháp với hình thái quản lý nhà nước; nhằm giảm thiểu những khoảng cách, sự chông chéo va chạm giữa hai hình thức quản lý; và đặc biệt có thể tạo nên những nhân tố thúc đẩy sự phát triển thông qua chính sách, hệ thống quản lý hiện tại của Nhà nước.

Luận án này vì vậy đặt vấn đề nghiên cứu, cung cấp những tư liệu cụ thể về bản chất các loại hình tổ chức xã hội truyền thống người Cơ tu trong lịch sử, và tiếp cận những xu hướng biến đổi của nó trong bối cảnh đổi mới và hội nhập của đất nước chính là một việc làm có ý nghĩa khoa học thiết thực; không chỉ góp phần khẳng định những giá trị văn hoá của tộc người qua cơ chế tổ chức xã hội truyền thống, mà còn góp phần phát huy những giá trị văn hóa cần kế thừa, cải biến để lồng ghép; hay kết hợp với hình thức quản lý xã hội hiện tại, nhằm tìm kiếm một mô hình tối ưu, phát huy được điểm tích cực của các hình thức quản lý xã hội đó, cũng như phục vụ cho sự nghiệp quản lý bền vững cộng đồng dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Thực hiện đề tài: Tổ chức xã hội truyền thống của người Cơ tu huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, luận án nhằm các mục đích sau:

Thứ nhất, trình bày có hệ thống và tương đối toàn diện các đặc trưng của tổ chức xã hội truyền thống người Cơ tu và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội.

Thứ hai, chỉ rõ những biến đổi của tổ chức xã hội truyền thống tộc người Cơ tu trong bối cảnh CNH, HĐH và hội nhập hiện nay.

Thứ ba, từ kết quả nghiên cứu, luận án đóng góp một số ý kiến về việc kế thừa và phát huy những mặt tích cực của tổ chức xã hội truyền thống, nhằm bảo tồn văn hóa tộc người và nâng cao tính hiệu quả trong công tác quản lý nông thôn vùng miền núi của người Cơ tu huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức xã hội truyền thống của người Cơ tu và những biến đổi của nó trong điều kiện hiện nay.

Phạm vi và địa bàn nghiên cứu: Phạm vi nghiên cứu của luận án tập trung vào tổ chức xã hội truyền thống của người Cơ tu huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế từ trước cho đến nay. Trong đó chú ý đến các vấn đề cụ thể là tổ chức gia đình, tổ chức dòng họ và tổ chức làng.

Địa bàn nghiên cứu của luận án được triển khai tại bốn xã có số lượng người Cơ tu chiếm đa số là xã Thượng Lộ, Hương Sơn, Thượng Nhật và Thượng Long.

Thượng Lộ là xã có vị trí nằm gần đường quốc lộ, gần trung tâm của huyện lỵ Nam Đông, nơi có điều kiện giao lưu và hội nhập với văn hoá người Kinh; xã Hương Sơn và Thượng Nhật là hai xã trong nhiều năm qua nhận được nhiều dự án đầu tư, nhiều mô hình chuyển đổi hình thức kinh tế sản xuất, kinh tế hộ, đang được thí điểm; xã Thượng Long là xã nằm cách xa trung tâm huyện Nam Đông, nơi vẫn còn lưu giữ nhiều dấu ấn văn hoá cổ truyền của tộc người. Việc lựa chọn bốn điểm nghiên cứu với các vị trí không gian khác nhau sẽ tạo được nhiều cơ hội cho luận án tổng hợp, phân tích và nhận xét một cách khách quan hơn những đặc điểm cổ truyền, những đan xen biến đổi của tổ chức xã hội truyền thống người Cơ tu, huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế qua từng giai đoạn lịch sử.

4. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN ÁN

Thứ nhất, luận án là chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống, đi sâu vào cấu trúc, đặc trưng, vai trò của tổ chức xã hội truyền thống người Cơ tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thứ hai, luận án nêu bật những đặc điểm riêng mang tính địa phương của tổ chức xã hội truyền thống người Cơ tu vùng Nam Đông và bước đầu xác định những giá trị văn hóa tiêu biểu trong tổ chức xã hội truyền thống ấy, chỉ báo các xu hướng biến đổi của nó trong bối cảnh hiện nay.

Thứ ba, luận án góp phần làm rõ hơn sự hiểu biết chung về bức tranh người Cơ tu ở Việt Nam, đồng thời chỉ ra những nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến sự biến đổi của tổ chức xã hội truyền thống người Cơ tu.

Thứ tư, các kết quả đạt được của luận án là sự đóng góp thiết thực vào việc xây dựng cơ sở khoa học cho việc định hướng các chính sách bảo tồn và phát huy văn hoá tộc người, góp phần phục vụ cho việc quản lý bền vững vùng nông thôn miền núi trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

5. NGUỒN TƯ LIỆU CỦA LUẬN ÁN

Để hoàn thành luận án này, chúng tôi kế thừa các nguồn tài liệu được công bố về người Cơ tu, hoặc liên quan đến người Cơ tu từ trước đến nay của các học giả trong nước và nước ngoài, đồng thời dựa vào các thống kê số liệu đã được xuất bản, các báo cáo, tài liệu, trang web của cơ quan ban ngành ở UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, huyện Nam Đông và các xã trong phạm vi nghiên cứu. Nguồn tài liệu chính được sử dụng cho luận án là những tài liệu thu thập, tổng hợp được nghiên cứu điền dã ở các điểm đã lựa chọn.

Tuy vậy trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu thực tế, chúng tôi đã gặp phải không ít khó khăn do quá trình nghiên cứu người Cơ tu ở Việt Nam từ trước đến nay chỉ dừng ở mức độ tổng hợp, chưa tập trung vào một vấn đề cụ thể về tổ chức xã hội truyền thống. Ngoài ra, như sẽ đề cập ở phần lịch sử vấn đề, các thông tin liên quan đến người Cơ tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế chưa có nhiều công trình xuất bản, vậy nên sự tiếp cận tài liệu thành văn về vấn đề nghiên cứu của

luận án còn ít. Đó là những hạn chế có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình nghiên cứu và thực hiện luận án.

6. BỐ CỤC CỦA LUẬN ÁN

Luận án ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, phần nội dung chính được trình bày trong 4 chương:

Chương 1: Tổng quan đề tài, cơ sở lý thuyết, phương pháp và địa bàn nghiên cứu

Chương 2: Các hợp phần của tổ chức xã hội truyền thống của người Cơ tu

Chương 3: Những biến đổi của tổ chức xã hội truyền thống từ sau 1975 đến nay

Chương 4: Kết quả và bàn luận

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT, PHƯƠNG PHÁP, VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Tổ chức xã hội truyền thống là một phần quan trọng trong đời sống của bất cứ tộc người nào. Cơ chế hoạt động của tổ chức xã hội đóng vai trò nền tảng trong việc bảo đảm sự tồn tại và phát triển của xã hội tộc người.

Ở Việt Nam, thuật ngữ “tổ chức xã hội” không đơn thuần là một đối tượng nghiên cứu độc lập của một ngành khoa học nào, mà cơ bản, những vấn đề thuộc về hoặc liên quan đến tổ chức xã hội cũng là các đối tượng thu hút được sự quan tâm của các học giả ở nhiều ngành khoa học khác nhau. Điều này cho thấy tổ chức xã hội và các vấn đề liên quan đến nó có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến mọi sự tồn tại, biến đổi và phát triển của tộc người.

1.1.1 Các nghiên cứu về tổ chức xã hội truyền thống ở Việt Nam

Những nghiên cứu sớm nhất về tổ chức xã hội của các dân tộc ở Việt Nam không được nêu thành một công trình với tên gọi cụ thể là tổ chức xã hội, nhưng vấn đề này từ sớm đã được đề cập, đan xen trong các trang viết về lĩnh vực Dân tộc học ở Việt Nam của các học giả trong và ngoài nước.

Đối với các học giả ngoài nước, trong công trình của Paul Huard và A. Maurice (1939) [153], có miêu tả, đưa hình ảnh, tranh minh họa đơn vị làng là tổ chức xã hội cơ bản của tộc người Mnong. Cadière L. (1940) đã khái quát về tổ chức xã hội làng, gia đình, quan hệ cộng đồng của người Bru-Vân Kiều và Tà Ôi ở miền Trung Việt Nam [151]. Jacques Lucien Dournes (1948, 1977) cung cấp cho người đọc các thông tin về các đơn vị xã hội cơ bản của tộc người qua các định chế, quyền lực của người đứng đầu, qua phong tục tập quán, tín ngưỡng của các cộng đồng người Thượng Đồng Nai, và người Giarai [148], [149]. P.Guilleminet (1952) có đề cập đến thiết chế làng, luật tục trong quan hệ dòng họ, hôn nhân và quản lý cộng đồng của người Bana [81]...

... Nhìn chung những nghiên cứu nói trên của các học giả Pháp về cơ bản không đi sâu vào bất cứ một lĩnh vực Dân tộc học cụ thể nào. Họ chủ yếu khái quát một số tộc người thiểu số Việt Nam qua các tín ngưỡng cổ truyền, phong tục tập quán kỳ lạ..., và đâu đó trong các trang viết là một vài nét điểm xuyết về tổ chức xã hội của tộc người.

Đối với các học giả trong nước, bên cạnh các nghiên cứu về lịch sử tộc người, văn hóa vật chất, sinh hoạt kinh tế, tín ngưỡng tôn giáo..., cũng không có nhiều công trình mang tên gọi cụ thể là “tổ chức xã hội”. Tuy nhiên, nội dung của các bài nghiên cứu lại đề cập đến các vấn đề thuộc tổ chức xã hội hoặc có liên quan đến tổ chức xã hội. Và đến nay, những hiểu biết của giới Dân tộc học Việt Nam về lĩnh vực này được tích lũy đáng kể.

Cụ thể, các bài viết, công trình sách của các tác giả như Nguyễn Văn Tiệp (1976) tập trung phân tích cơ cấu tổ chức, dòng họ và những mối quan hệ về cư trú, kinh tế, xã hội, tôn giáo tín ngưỡng, giữa đơn vị làng và dòng họ của người Pa Cô ở Bình Trị Thiên [103]. Khổng Diễn (1977) đã chỉ ra các yếu tố xã hội đặc trưng của nhóm Triêng ở Quảng Nam - Đà Nẵng thông qua việc phân tích tổ chức làng, gia đình, dòng họ của tộc người trong đối sánh với người Bana và người Catu [19].

Nguyễn Từ Chi (1984) đã đánh dấu bước đột phá trong nghiên cứu tổ chức, đặc điểm cơ bản của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ thông qua khung quy chiếu về cơ chế hoạt động, các mối quan hệ xã hội, quan hệ đất đai qua nhiều lát cắt lịch sử. Đây là công trình tiêu biểu trong nghiên cứu cấu trúc làng người Việt [11]. Nghiên cứu của Trần Từ (1984), cũng là một trong số ít những công trình tiêu biểu đầu tiên bàn về tổ chức làng người Việt Bắc Bộ. Tác phẩm đã khái quát đơn vị làng như một thực thể xã hội gồm nhiều thành tố là kinh tế, văn hóa, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, cảnh quan môi trường tự nhiên; và trong các thành tố trên lại chứa đựng nhiều thành tố nhỏ như gia đình, dòng họ, phe, giáp, hội, phường, hương ước, tục lệ... [102]. Bé Viêt Đăng (1984, 1987) lại chú trọng tổ chức làng các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên; tổ chức bản mường, gia đình, dòng họ người Thái ở Mường Thanh, Điện Biên Phủ và mối quan hệ xã hội gắn bó của các thành viên làng, bản mường trong

sự tồn tại của các thiết chế, tổ chức xã hội tộc người [26], [27]. Phan An (1985) đề cập tổ chức xã hội người Xtiêng qua thiết chế làng bản và bước đầu biểu hiện của quan hệ bóc lột trong xã hội tộc người [2]. Phan Xuân Biên (1985) lại nêu và phân tích các đặc điểm của đơn vị xã hội làng các dân tộc Tây Nguyên qua cơ cấu tổ chức quản lý và đặc thù về quyền sở hữu tập thể của làng đối với đất và rừng [9]. Bùi Xuân Đỉnh (1985), đã gây được sự chú ý trong nghiên cứu Dân tộc học người Việt khi khái quát những đặc điểm cơ bản của làng xã Việt, phân tích các yếu tố tích cực và hạn chế của truyền thống tự quản cộng đồng làng xã [31]. Vũ Lợi (1987) bàn về nội hàm của tổ chức làng người Bru và mối quan hệ cộng đồng trong làng thông qua các thiết chế làng bản [72].

Lưu Hùng (1992c) nhấn mạnh tổ chức tự quản truyền thống quan trọng của các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây Nguyên là làng và bàn về cấu trúc vận hành làng qua nguồn nhân lực chủ chốt cũng như mối quan hệ trong sở hữu và phân tầng xã hội các tộc người [56]. Đặc biệt là bài viết *“Về việc nghiên cứu tổ chức và quan hệ xã hội các dân tộc”* năm 1994 của cùng tác giả, đã khái quát và chỉ ra các bất cập trong nội hàm nghiên cứu của tổ chức xã hội và quan hệ xã hội các dân tộc Việt Nam [58]. Đặng Nghiêm Vạn (1993) có một công trình mang tính học thuật cao. Mặc dù không lấy tổ chức xã hội làm đối tượng nghiên cứu chính, nhưng bằng phương pháp phân tích so sánh đối chiếu, trong việc vận dụng các luận điểm cơ bản của F.Engels trong cuốn *“Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước”* để luận bàn về các vấn đề kinh tế - xã hội, vấn đề sở hữu, hôn nhân, gia đình của các tộc người ở Tây Nguyên đã làm nổi bật đặc thù của tổ chức xã hội cổ truyền các dân tộc; đồng thời góp phần lý giải về sự chuyển tiếp của Tây Nguyên từ xã hội công xã nguyên thủy sang xã hội công nghiệp [116]. Phạm Quang Hoan (1994) đề cập đến các giá trị ứng xử của tộc người H'Mông với việc quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên qua luật tục, qua các hình thức tổ chức xã hội cổ truyền như bản làng, dòng họ [41]. Phan Đại Doãn (1992) thì tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, thiết chế nông thôn, kết cấu kinh tế xã hội, của làng xã người Việt và (2004) trong phần III, bàn sâu về tổ chức quản lý nông thôn dưới góc độ dân tộc học, nhất là về thiết chế chính

trị - xã hội và phương thức quản lý của các loại hình làng ở Bắc Bộ, ấp ở Nam Bộ, làng bản của các tộc người ở miền núi, làng công giáo... Tác phẩm này đã đặt dấu ấn đầu tiên trong việc nghiên cứu nông thôn Việt Nam dưới góc độ quản lý xã hội [22], [23]. Vi Văn An (1995, 1998) lại bàn về thiết chế làng - chiềng với các chức lang đạo, lang cun, vai trò của dòng họ Mường với chế độ cha truyền con nối trong quản lý xã hội và sở hữu đất đai của người Thái ở miền Tây Nghệ An [3]... Phan Hữu Dật (1999a, 1999b) đã bàn về một hệ thống các giá trị chuẩn mực trong tổ chức gia đình, dòng họ, làng và vai trò, chức năng của các tổ chức này trong việc đảm bảo sự tồn tại và trật tự xã hội của các DTTS Việt Nam [15], [16].

Nguyễn Ngọc Thanh (1999, 2007) đã trình bày các đặc điểm về không gian, cấu trúc, sự vận hành của tổ chức làng bản và các thiết chế văn hóa của làng bản người Dao, người Hà Nhi [89], [90]. Ngô Đức Thịnh (2003a) đề cập đến vai trò của tổ chức xã hội truyền thống trong việc quản lý cộng đồng thông qua mối quan hệ giữa làng và luật tục của các tộc người Tây Nguyên hiện nay [96]. Hà Văn Linh (2005) quan tâm đến tổ chức xã hội cổ truyền và những biến đổi của nó ở người Mường Thanh Sơn, Phú Thọ [71]. Phạm Văn Tuấn (2008) trình bày một cách có hệ thống tổ chức xã hội truyền thống của làng Việt ven biển huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa trước Cách mạng tháng Tám 1945, và những biến đổi của nó qua các thời kỳ lịch sử, thông qua việc trình bày và phân tích những đặc điểm của làng, các loại hình sở hữu trong cộng đồng làng xã [110]. Bùi Minh Đạo (2010, 2011) thì dựa trên các số liệu và những tác động mới của quá trình di cư ở Tây Nguyên sau năm 1975, đã phân tích tổ chức xã hội hiện tại ở đây qua các dạng thức như thôn làng dân tộc Kinh, DTTS mới đến, DTTS tại chỗ và thôn làng xen cư DTTS tại chỗ với dân tộc mới đến... [29], [30].

Những công trình nêu trên đã cho thấy một bức tranh toàn cảnh về các dạng thức tổ chức xã hội truyền thống, các vấn đề của tổ chức xã hội trong đời sống các dân tộc.

Như vậy, có thể thấy trong lĩnh vực nghiên cứu tổ chức xã hội, tùy vào từng mức độ khác nhau, việc nghiên cứu đã được tiến hành đối với các vùng, các tộc